



HN, ngày 18 tháng 1 năm 2022  
HN, Jan 18, 2022

## BÁO CÁO

Kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

### REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán;  
- Tên Công ty đại chúng/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange;  
- Name of the public company/the securities investment fund management company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation: **Nguyễn Hồng Khiêm**

- Quốc tịch/Nationality: **Việt Nam/ Vietnamese**

- Số Thẻ căn cước (đối với cá nhân), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card (in case of an individual), date of issue, place of issue: Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): Ngày cấp/Date of issue Nơi cấp/Place of issue:

- Địa chỉ liên hệ /Contact address:

- Điện thoại/ Telephone

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng: Current position in the public company: **Thành viên HĐQT & P.TGD Member of the B.O.D & Deputy director**

3. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: NTL

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/ Underlying securities code (for covered warrants):

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3 / Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above: **tại công ty chứng khoán/ In securities company:**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/ chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction: **1.033.824 cp tỷ lệ 1.7 %**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm \*/Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants \*:

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký bán /Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to sale:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap): **Bán/ sell**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **1.033.824 cp**

7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch (mua /bán/ cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Number of shares/fund certificates/covered warrants being traded (purchase/sell/present/be present/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap).

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/ bán/ cho/ được cho/ tặng/ được tặng/ thừa kế/ chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng/ hoán đổi)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap): **Bán/ sell**

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đã giao dịch/ Number of shares/fund certificates/covered warrants traded: **108.800 cp**

8. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá)/the value of executed transaction (calculated based on par value):

**1.088.000.000 đồng**

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction held by the person executing the transaction: **925.024 cp tỷ lệ 1.52%**

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch của người thực hiện giao dịch và người có liên quan/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants after the transaction of the executor and affiliated person: **4.556.304 cp tỷ lệ 7.47%**

10. Phương thức giao dịch/ Method of transaction: **Thỏa thuận và khớp lệnh qua sàn/ put through transaction and order matching transaction on market.**

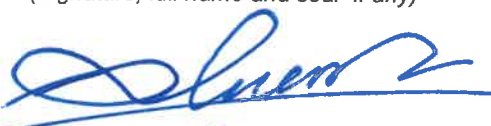
11. Thời gian thực hiện giao dịch/ Trading time: từ ngày/from 20/12/2021 đến ngày/to 18/01/2022.

12. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed): **Giá cổ phiếu chưa đạt kỳ vọng.**

**Nơi nhận:**  
**Recipients:**  
- CBTT;  
- Lưu: VT.

**CÁ NHÂN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**REPORTING PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE**  
**INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(Signature, full name and seal -if any)

  
**Nguyễn Hồng Khiêm.**